

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TSC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TSC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM TSC INVESTMENT AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108742832

3. Ngày thành lập: 16/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, số nhà 50 khu đất DV2 Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962608114

Fax:

Email: tsccompany2019@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329(Chính)
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình - Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu - Thiết kế kết cấu công trình - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	7110
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
26.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
39.	In ấn	1811

40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Sao chép bản ghi các loại	1820
42.	Bán buôn đồ uống	4633
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
45.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
46.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
50.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
53.	Lập trình máy vi tính	6201
54.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ BÁ TẬP	Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	001092003797	
2	VŨ HOÀNG LONG	Số 61, phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.400.000.000	70,000	011962018	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ BÁ TẬP**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/04/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001092003797*

Ngày cấp: *05/01/2015*

Nơi cấp: *Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*